

Bản án số: **12/2022/HS-ST**
Ngày: 29/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Hưng,

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đào Thị Thường

2. Ông Nguyễn Hữu Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân, Thư ký tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cường Quyền- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 14/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Th. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 08/4/1982, tại huyện K, tỉnh Thái Bình; Nơi thường trú: thôn Q, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn G; Sinh năm 1957; Họ tên mẹ: Phạm Thị H; Sinh năm 1957; Vợ: Nguyễn Thị H; Sinh năm: 1986. Bị cáo có 06 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: năm 2018 bị Công an huyện V, tỉnh Yên Bái xử phạt hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 33/QĐ-XPVPHC ngày 28/02/2018 về hành vi: Đánh bạc trái phép. Bị cáo bị tạm giữ 3 ngày từ 20/12/2021- 23/12/2021. Bị cáo được tại ngoại, có mặt.

2. Phạm Duy T. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 21/01/1979, tại thị xã N, tỉnh Yên Bái. Nơi thường trú: thôn C xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Họ tên cha: Phạm Xuân T; Sinh năm 1954; Họ tên mẹ: Tống Thị D; Sinh năm 1958; Vợ: Đặng Thị T; Sinh năm: 1983. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2020 bị Công an xã P, thị xã N xử phạt hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 04/QĐ-XPVPHC ngày 16/4/2020 về hành vi: Đánh bạc

trái phép. Bị cáo bị tạm giữ 3 ngày từ 20/12/2021- 23/12/2021. Bị cáo được tại ngoại, có mặt.

3. Nguyễn Tuấn A. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 24/12/1977, tại thị xã N, tỉnh Yên Bái. Nơi thường trú: thôn 1, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Đảng viên ĐCSVN; Họ tên cha: Nguyễn Quốc T; Sinh năm 1946; Họ tên mẹ: Phạm Thị M; Sinh năm 1949; Vợ: Nguyễn Thị H; Sinh năm:1983; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: năm 2018 bị Công an huyện V tỉnh Yên Bái xử phạt hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 35/QĐ-XPVPHC ngày 28/02/2018 về hành vi: Đánh bạc trái phép. Bị cáo bị tạm giữ 3 ngày từ 20/12/2021- 23/12/2021. Bị cáo được tại ngoại, có mặt.

4. Chu Văn L. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 19/7/1970, tại huyện N, tỉnh Thái Bình. Nơi thường trú: thôn 1, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 2/12. Họ tên cha: Chu Văn C; Sinh năm 1942 (đã chết); Họ tên mẹ: Bùi Thị T, Sinh năm 1947; Vợ: Nguyễn Thị S; Sinh năm:1975; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1997. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: năm 2014 bị Công an tỉnh Yên Bái xử phạt hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 16/QĐ-XPVPHC ngày 12/6/2014 về hành vi: Dừng nhà của mình để chứa bạc. Bị cáo được tại ngoại, có mặt.

5. Luyện Đức Q. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 23/12/1984, tại huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nơi thường trú: thôn O, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 8/12. Họ tên cha: Luyện Đức H; Sinh năm 1960; Họ tên mẹ: Đinh Thị L; Sinh năm 1959; Vợ: Quách Thị T; Sinh năm:1989; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ 3 ngày từ 20/12/2021- 23/12/2021. Bị cáo được tại ngoại, có mặt.

6. Nguyễn Văn G. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 15/6/1974, tại huyện M, thành phố Hà Nội. Nơi thường trú: thôn P, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Họ tên cha: Nguyễn Văn O, đã chết; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1928; Vợ: Cẩm Thanh N; Sinh năm:1976; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ 3 ngày từ 20/12/2021- 23/12/2021. Bị cáo được tại ngoại, có mặt.

7. Nhữ Đình T. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 27/12/1983, tại thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái. Nơi thường trú: Bản T, xã Ph, thị xã N, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Họ tên cha: Nhữ Đình Th; Sinh năm 1957; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị B; Sinh năm 1958; Vợ: Đinh Thị S; Sinh năm:1997; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ 3 ngày từ 20/12/2021- 23/12/2021. Bị cáo được tại ngoại, có mặt.

* *Người làm chứng*: - Phùng Xuân T sinh năm 1992, trú tại: tổ dân phố T, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Hoàng Văn T sinh năm 1990, trú tại: thôn P, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 20/12/2021, Phạm Duy T sinh năm 1979, trú tại thôn C xã P, thị xã N, đến nhà Chu Văn L sinh năm 1970, trú tại thôn 1 xã N, thị xã N chơi. Một lúc sau có thêm Nguyễn Văn Th sinh năm 1982, trú tại thôn Q, xã P và Nguyễn Tuấn A sinh năm 1977 trú tại thôn 1, xã N lần lượt đến nhà L chơi. Trong lúc ngồi uống nước nói chuyện tại nhà L thì Th, T và A cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức chơi “liêng”. L đã đồng ý cho mọi người chơi và trực tiếp chuẩn bị một bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, đồng thời lấy chiếu trải ra cho Th, T và A ngồi đánh bạc. Trước khi mọi người đánh bạc L bảo là chơi thì đưa cho L một ít tiền phí điện nước, cả ba người Th, T và A đồng ý và mỗi người tự bỏ vào chiếc xô nhựa màu đỏ của L 50.000 đồng, ngoài ra Th, T và A còn tự thỏa thuận là trong quá trình đánh bạc, nếu ai thắng nhiều thì sẽ bỏ thêm tiền vào xô nhựa đỏ. Sau đó cả ba người Th, T và A cùng đánh bạc bằng hình thức chơi “liêng” được thua bằng tiền mặt, quá trình đánh bạc do thắng nên T đã bỏ thêm 50.000 đồng nữa vào trong xô nhựa. Khi đang chơi thì có thêm Nhữ Đình T sinh năm 1983 trú tại bản T, xã Ph, thị xã N, Nguyễn Văn G sinh năm 1974, trú tại thôn P, xã P và Luyện Đức Q sinh năm 1984, trú tại thôn O, xã P lần lượt đến nhà L cùng tham gia đánh bạc với Th, T và A. Khi vào đánh bạc thì T1, Q cũng tự giác bỏ mỗi người 50.000 đồng vào xô nhựa, do chơi thắng nên Q đã bỏ thêm 50.000 đồng vào trong xô nhựa. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an thị xã Nghĩa Lộ phát hiện, bắt quả tang. Những người có mặt trên chiếu bạc gồm: Th, T, A, T, G và Q. Thu giữ trên chiếu bạc 01 bộ bài tú lơ khơ, gồm 52 quân bài và tiền có chữ Ngân hàng nhà nước Việt Nam, tổng số 9.450.000 đồng (trong đó có 350.000 đồng ở trong xô nhựa đỏ). Tại nơi đánh bạc còn có Phùng Xuân T sinh năm 1992, trú tại tổ dân phố T, thị trấn S, huyện V và Hoàng Văn T sinh năm 1990, trú tại thôn P, xã P, thị xã N có mặt tại đó nhưng không tham gia đánh bạc.

Tiến hành kiểm tra và tạm giữ trên người Phạm Duy T số tiền 6.000.000 đồng và 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ ViVo; trên người Nguyễn Tuấn A số tiền 3.000.000 đồng và 01 điện thoại di động màu xanh, mặt sau có chữ Oppo; trên người Nguyễn Văn Th 01 điện thoại di động màu xám, mặt sau có chữ Iphone; trên người của Nhữ Đình T 01 điện thoại di động màu vàng, mặt sau có chữ Iphone; trên người của Nguyễn Văn G số tiền 3.550.000 đồng và 01 điện thoại di động màu xám, mặt sau có chữ Oppo; trên người của Luyện Đức Q 01 điện thoại di động màu đỏ, mặt sau có chữ Oppo. Tổng số tiền thu giữ trên người của T, A và G là 12.550.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ các bị can Nguyễn Văn Th, Phạm Duy T, Nguyễn Tuấn A, Nhữ Đình T, Luyện Đức Q, Nguyễn Văn G khai nhận, đã cùng nhau đánh bạc bằng hình thức chơi “liêng”, được thua bằng tiền mặt. Cách thức chơi và tỷ lệ thắng thua được quy định như sau: Sử dụng bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 quân bài để chơi, trước khi chia bài mỗi người chơi bỏ ra 50.000 đồng tiền cược vào giữa chiếu bạc gọi là tiền “gà”. Đặt cược xong mỗi người được chia 03 quân bài, mọi người xem bài và giữ bí mật các quân bài của mình, người chơi xem bài nếu xét thấy bài của mình không thắng được bài của người chơi khác, thì lựa chọn úp bài (bỏ bài), và sẽ mất số tiền cược ban đầu và dừng chơi ván này. Nếu xét thấy bài của mình có thể thắng được các bài của người chơi khác, thì tiếp tục đặt tiền cược bằng số tiền người chơi trước đã đặt, nếu có người chơi đã “tố” thì phải thêm tiền bằng số tiền của người đã “tố”. “Tố” thì đặt số tiền cao hơn số tiền mà người chơi trước đã đặt. Sau khi những người chơi đã đặt cược xong thì sẽ so bài với nhau để xác định thắng - thua một ván. Bài của người chơi nào lớn nhất sẽ là người thắng cuộc và được toàn bộ số tiền cược của những người chơi thua. Qui định về bài từ lớn đến nhỏ trong luật chơi “liêng” gồm 3 quân bài, cụ thể như sau: “Sáp” là bài có 03 quân bài giống nhau; “liêng” là bài có 03 quân bài liên tiếp nhau; “ảnh” là bài có 03 quân bài gồm quân J, Q, K mà không phải là “sáp” hoặc “liêng”; “điểm” là bài gồm 03 quân bài của người chơi không phải là các bài nêu trên thì sẽ tính điểm, cộng tổng các quân bài sau đó chia cho 10, số dư chính là điểm của bài. Quân bài “A” được tính là 01 điểm, quân bài J, Q, K tính là 0 điểm, các quân bài 2, 3, 4, 5, ... được tính theo số: Quân bài 2 là 02 điểm, quân bài 3 là 03 điểm... Qui định mỗi ván chơi, số tiền gà của một người chơi là 50.000 đồng, mức “tố” lớn nhất không quá 100.000 đồng.

Quá trình điều tra đã xác định:

- Nguyễn Văn Th có số tiền 1.700.000 đồng, dùng hết số tiền này để đánh bạc, khi bị bắt Th còn 700.000 đồng, số tiền Th thua bạc là 1.000.000 đồng.
- Phạm Duy T có 7.200.000 đồng, T bỏ ra 1.200.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt T còn 1.150.000 đồng, số tiền thua là 50.000 đồng; thu giữ trên người số tiền 6.000.000 đồng, số tiền này xác định T không dùng để đánh bạc.
- Nguyễn Tuấn A có 3.700.000 đồng, bỏ ra 700.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt còn 200.000 đồng, số tiền thua bạc là 500.000 đồng; thu giữ trên người A 3.000.000 đồng, số tiền này xác định không dùng để đánh bạc.
- Nhữ Đình T có 2.700.000 đồng, dùng số tiền này để đánh bạc. Khi bị bắt T1 có 3.800.000 đồng, số tiền thắng bạc là 1.100.000 đồng.
- Luyện Đức Q có 1.000.000 đồng, dùng số tiền này để đánh bạc, khi bị bắt còn lại 200.000 đồng, số tiền thua bạc là 800.000 đồng.
- Nguyễn Văn G có 5.700.000 đồng, bỏ ra 2.150.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt có 2.750.000 đồng, số tiền thắng bạc là 600.000 đồng; thu giữ trên người 3.550.000 đồng, số tiền này xác định không dùng để đánh bạc.

Khi bắt quả tang các đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức chơi “liêng” thu giữ tại giữa chiếu bạc số tiền “gà” của ván đang chơi là 300.000 đồng; thu giữ số tiền trong xô nhựa đỏ là 350.000 đồng.

Số tiền các bị can dùng đánh bạc là: Nguyễn Văn Th dùng 1.700.000 đồng, Phạm Duy T dùng 1.200.000 đồng, Nguyễn Tuấn A dùng 700.000 đồng, Nhữ Đình T dùng 2.700.000 đồng, Luyện Đức Q dùng 1.000.000 đồng và Nguyễn Văn G dùng số tiền 2.150.000 đồng. Tổng số tiền các bị can dùng đánh bạc là 9.450.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 58/KLGĐ ngày 08/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Toàn bộ số tiền 22.000.000 đồng gửi giám định là tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Bản cáo trạng số: 09/CT-VKS - NL ngày 14/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Văn Th, Phạm Duy T, Nguyễn Tuấn A, Luyện Đức Q, Nguyễn Văn G, Nhữ Đình T và Chu Văn L về tội “Đánh bạc”, trong đó Chu Văn L là đồng phạm với vai trò là người giúp sức, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 36, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Th, Phạm Duy T** và **Chu Văn L** từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập theo quy định của pháp luật.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 36, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Tuấn A** từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập theo quy định của pháp luật.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo **Luyện Đức Q, Nguyễn Văn G** và **Nhữ Đình T** từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ

* Về vật chứng và tài sản tạm giữ: 06 chiếc điện thoại di động, quá trình điều tra xác định là những tài sản không liên quan đến hành vi đánh bạc Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 06 chiếc điện thoại cho các chủ sở hữu hợp pháp gồm: Nguyễn Văn Th, Phạm Duy T, Nguyễn Tuấn A, Luyện Đức Q, Nguyễn Văn G và Nhữ Đình T.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền: 9.450.000 đồng (đã niêm phong); Trả lại cho các bị cáo số tiền: 12.550.000 đồng trong đó: Phạm Duy T 6.000.000đ; Nguyễn Tuấn A 3.000.000đ và Nguyễn Văn G 3.550.000đ nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài; 01 chiếc chiếu màu vàng- đỏ; 01 xô nhựa màu đỏ; 11 vỏ phong bì đã mở niêm phong.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các nhân chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: khoảng từ 12 giờ 30 phút đến 14 giờ ngày 20/12/2021, tại nhà Chu Văn L sinh năm 1970, ở thôn 1 xã N, thị xã N, có 06 bị cáo gồm: Nguyễn Văn Th, Phạm Duy T, Nguyễn Tuấn A, Luyện Đức Q, Nguyễn Văn G và Nhữ Đình T đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi “liêng” được thua bằng tiền, dụng cụ đánh bạc được Chu Văn L chuẩn bị trước là 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài; 01 chiếc chiếu màu vàng- đỏ và một chiếc xô nhựa màu đỏ. Trong lúc đang đánh bạc thì bị công an thị xã Nghĩa Lộ bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 9.450.000 đồng.

Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Phạm Duy T, Nguyễn Tuấn A, Luyện Đức Q, Nguyễn Văn G, Nhữ Đình T và Chu Văn L đều là người có đầy đủ khả năng nhận thức, biết rõ việc đánh bạc trái phép dưới bất cứ hình thức nào được thua bằng tiền hoặc hiện vật là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi vẫn cố ý thực hiện, với tổng số tiền dùng đánh bạc là 9.450.000 đồng, nên các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tội phạm đã thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến nếp sống văn minh, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, nên phải xử lý nghiêm minh để giáo dục các bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đánh bạc có đồng phạm, nhưng các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất và cấu kết chặt chẽ với nhau, nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó các bị cáo Nguyễn Văn Th, Phạm Duy T, Nguyễn Tuấn A, Luyện Đức Q, Nguyễn Văn G và Nhữ Đình T đều tham gia với vai trò là người thực hành. Bị cáo Chu Văn L mặc dù không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng là người chuẩn bị bài tú lơ khơ, chiếu và dùng địa điểm là nhà ở của mình cho các bị cáo khác đánh bạc để thu lợi bất chính. Do đó Chu Văn L là đồng phạm với các bị cáo khác về tội đánh bạc với vai trò là người giúp sức.

[3] tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.
- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Các bị cáo: Nguyễn Văn Th, Phạm Duy T, Nguyễn Tuấn A, Luyện Đức Q, Nguyễn Văn G, Nhữ Đình T và Chu Văn L, quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Các bị cáo: Luyện Đức Q, Nguyễn Văn G và Nhữ Đình T, phạm tội thuộc trường hợp “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Tuấn A có cha đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo: Nguyễn Văn Th, Phạm Duy T, Nguyễn Tuấn A, và Chu Văn L đã từng bị xử lý hành chính về hành vi "đánh bạc" như phần căn cước, lý lịch bị cáo đã nêu. Thể hiện các bị cáo có nhân thân không tốt.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử lý các bị cáo một cách nghiêm minh, với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, cụ thể: Căn cứ Điều 36 của Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với Nguyễn Văn Th, Phạm Duy T, Nguyễn Tuấn A và Chu Văn L, đồng thời thực hiện khấu trừ một phần thu nhập đối với từng bị cáo nộp ngân sách nhà nước; Căn cứ Điều 35 của Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Luyện Đức Q, Nguyễn Văn G và Nhữ Đình T thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật hình sự nước ta.

[4] Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Quá trình điều tra, xác định các tài sản không liên quan đến tội phạm nên cơ quan điều tra đã trả lại gồm: 06 chiếc điện thoại di động cho các chủ sở hữu hợp pháp là: Nguyễn Văn Th, Phạm Duy T, Nguyễn Tuấn A, Luyện Đức Q, Nguyễn Văn G và Nhữ Đình T.

- Đối với vật chứng được chuyển theo hồ sơ vụ án được xử lý như sau:

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền: 9.450.000 đồng (đã niêm phong); Trả lại cho các bị cáo số tiền: 12.550.000 đồng trong đó: Phạm Duy T 6.000.000 đồng; Nguyễn Tuấn A 3.000.000 đồng và Nguyễn Văn G 3.550.000 đồng nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài; 01 chiếc chiếu màu vàng- đỏ; 01 xô nhựa màu đỏ; 11 vỏ phong bì đã mở niêm phong.

Những kết luận và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Phạm Duy T, Nguyễn Tuấn A, Luyện Đức Q, Nguyễn Văn G, Nhữ Đình T và Chu Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 36, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Th** 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày bị tạm giữ (từ 20/12/2021 đến 23/12/2021) x 3 = 09 ngày cải tạo không giam giữ; khấu trừ thu nhập 1.000.000đ/tháng x 12 tháng = 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 36, điểm s khoản 1, Điều 51, Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Phạm Duy T** 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày bị tạm giữ (từ 20/12/2021 đến 23/12/2021) x 3 = 09 ngày cải tạo không giam giữ; khấu trừ thu nhập 1.000.000đ/tháng x 12 tháng = 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 36, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Chu Văn L** 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ; khấu trừ thu nhập 1.000.000đ/tháng x 12 tháng = 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 36, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Tuấn A** 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày bị tạm giữ (từ 20/12/2021 đến 23/12/2021) x 3 = 09 ngày cải tạo không giam giữ; khấu trừ thu nhập 1.000.000đ/tháng x 09 tháng = 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Nguyễn Văn Thành, Phạm Duy Tư, Nguyễn Tuấn An, và Chu Văn Long được tính từ ngày UBND xã Phù Nham và xã Nghĩa Lộ, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái nhận được Quyết định thi hành án và Bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Luyện Đức Q** 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng chẵn); bị cáo **Nguyễn Văn G** 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng chẵn); bị cáo **Nhữ Đình T** 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng chẵn).

3. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự :

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền: 9.450.000 đồng (Chín triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) đã niêm phong;

- Trả lại cho các bị cáo Phạm Duy T số tiền 6.000.000 đồng; Nguyễn Tuấn A số tiền 3.000.000 đồng và Nguyễn Văn G số tiền 3.550.000 đồng nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài; 01 chiếc chiếu màu vàng- đỏ đã cũ; 01 xô nhựa màu đỏ đã cũ; 11 vỏ phong bì đã mở niêm phong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập hồi 09 giờ 15 phút ngày 18/3/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ).

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Phạm Duy T, Nguyễn Tuấn A, Luyện Đức Q, Nguyễn Văn G, Nhữ Đình T và Chu Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã N.Lộ;
- Công an thị xã N.Lộ;
- CCTHADS thị xã N.Lộ;
- UBND xã Phù Nham,
- UBND xã Nghĩa Lộ,
- HS Thi hành án hình sự;
- Các Bị cáo,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Quốc Hưng

